

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:/HDMSTS

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 05/TTK-TCTHADS-CTCPMX19 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự với Công ty Cổ phần may X19;

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại, chúng tôi gồm có:

I. Chi cục Thi hành án dân sự (Bên A)

Tên đơn vị:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:; Fax:

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....

Tài khoản:

Tại: Kho bạc Nhà nước.....;

Đại diện:, chức vụ

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần may X19;

Địa chỉ: Số 311 Trường Chinh, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 0243.5.653.732/0246.2.857.918; Fax: 0243.8.530.154

Mã số thuế: 0100385836

Số tài khoản: 116000094510



Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai – Hà Nội

Đại diện: Ông Phạm Duy Tân Chức vụ: Tổng giám đốc

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

Điều 1. Chủng loại, yêu cầu kỹ thuật của tài sản

1. Chủng loại tài sản mua sắm

Trang phục cho cán bộ công chức và người lao động thuộc hệ thống Thi hành án dân sự (Trang phục sau đây được gọi là tài sản hoặc hàng hóa).

2. Yêu cầu kỹ thuật của tài sản chi tiết kèm theo hợp đồng (*theo Phụ lục số 01 kèm theo*)

Điều 2. Số lượng, giá bán của tài sản

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Quần áo thu đông mặc ngoài	Bộ			
2	Áo khoác ngoài mùa đông	Cái			
3	Quần áo xuân hè mặc ngoài	Bộ			
4	Áo sơ mi dài tay	Cái			
5	Mũ bảo hiểm thi hành án	Cái			
5.1	Mũ che cả đầu, tai	Cái			
5.2	Mũ che cả đầu, tai, hàm	Cái			
6	Mũ kêpi	Cái			
7	Caravat	Cái			
Tổng cộng					...

(Bằng chữ: đồng.)

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

Bên A ký hợp đồng trọn gói với Bên B và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản như sau:

- Trường hợp nhà thầu không đề nghị tạm ứng

Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản thanh toán bằng chuyển khoản 01 lần cho nhà thầu sau khi nhà thầu hoàn thành việc bàn giao, nghiệm thu hàng hóa trong vòng không quá 15 ngày, kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp nhà thầu và chủ đầu tư có thỏa thuận khác hoặc do nguyên nhân khách quan, không thuộc lỗi của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản).

- Trường hợp nhà thầu đề nghị tạm ứng

Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản tạm ứng cho nhà thầu khoản tiền bằng 50% giá trị hợp đồng sau khi nhà thầu nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Số tiền còn lại đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản sẽ thanh toán cho nhà thầu chậm nhất trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp nhà thầu và chủ đầu tư có thỏa thuận khác hoặc do nguyên nhân khách quan, không thuộc lỗi của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản).

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giải tỏa cho nhà thầu ngay sau khi nhà thầu xuất trình văn bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, trong đó xác nhận nhà thầu đã cung cấp đầy đủ hàng hóa theo thỏa thuận của hợp đồng.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao tài sản

Chậm nhất 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu có trách nhiệm giao đầy đủ tài sản cho đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

2. Giải pháp, địa điểm giao tài sản

- Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển và bàn giao tài sản đến trụ sở các Cục Thi hành án dân sự, Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự.

- Nhà thầu thỏa thuận với các Cục Thi hành án dân sự mức hỗ trợ chi phí vận chuyển trang phục đến các Chi cục Thi hành án dân sự theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp đủ chi phí.

Điều 5. Bảo hành

Việc bảo hành được thực hiện theo quy định của nhà sản xuất và cam kết của nhà thầu tại Hồ sơ dự thầu.

1. Thời hạn bảo hành

Thời hạn bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.

2. Cơ chế thực hiện bảo hành và xử lý các vấn đề liên quan

Việc bảo hành được thực hiện theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ dự thầu và thỏa thuận của hai bên:

- Nhà thầu phải có mặt trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được thông báo của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản để khắc phục nếu sản phẩm không vừa với cán bộ công chức, người lao động hoặc những sản phẩm lỗi như bung chỉ, tuột khuy, hỏng khóa, ... không do lỗi của người sử dụng. Việc kiểm tra, khắc phục các hư hỏng, khuyết tật phải được thực hiện trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Trường hợp phải thay thế tài sản mới: đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản báo cho Bên B biết và Bên B không thực hiện thì Tổng cục sẽ yêu cầu ngân hàng thanh toán cho đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản bằng giá trị tương đương để mua sản phẩm thay thế.

Nếu hàng hoá phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hoá được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính kể từ ngày Bên A chấp nhận hàng hoá sửa chữa hoặc thay thế đó.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài sản theo Khoản 1 Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng này cho Bên A.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời hóa đơn tài chính và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Kiểm tra, tiếp nhận tài sản

Khi giao nhận tài sản, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản phải kiểm tra hàng hóa. Việc kiểm tra có sự chứng kiến của hai bên và được thể hiện rõ trong Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận hàng hóa.

Nếu đạt yêu cầu sẽ lập biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận hàng hóa.

b) Thanh lý hợp đồng

Bên A có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 kèm theo Thỏa thuận khung.

Điều 7. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng

Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ quy định tại Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt:

- Mức khấu trừ: 0,5%/tuần cho giá trị công việc chậm thực hiện.
- Mức khấu trừ tối đa: 8% giá hợp đồng bị vi phạm.

Hợp đồng này được làm thành 07 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 03 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....

Phạm Duy Tân

